

Số: 75 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số: 409 - TB/TU ngày 20/8/2005;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1050 /TTr-STC ngày 16 tháng 8 năm 2005 về việc đề nghị ban hành Quy định về quy trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chính sách hỗ trợ và đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp - Thủ công nghiệp hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng đối với các công trình, dự án có quyết định thu hồi đất kể từ ngày Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có hiệu lực thi hành; cụ thể:

- Các công trình, dự án đã phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường nhưng đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện bồi thường.

- Các công trình, dự án tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường.

- Các công trình, dự án triển khai thực hiện từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực trở về sau.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1091/QĐ-UB ngày 08 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thường di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng tại địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng thẩm định của tỉnh, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thị xã; các chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Thị Quang

Nơi nhận: *lq*

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và PNT;
- Đoàn đại biểu QH địa phương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5 (Thi hành);
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Tu. 120)

Báo
cáo

Tuyên Quang ngày 16 tháng 8 năm 2005.

QUY ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 75 /2005/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2005 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng : Tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp bị nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ: Ngoài các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ cụ thể cho các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp bị nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân xen kẽ trong khu dân cư

Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, đất vườn ao liền kề với đất ở trong khu dân cư, ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 30% giá đất ở liền kề.

Điều 4. Hỗ trợ di chuyển

1. Khi nhà nước thu hồi đất hộ gia đình phải tháo dỡ nhà và di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới thì được xét hỗ trợ di chuyển.

Mức hỗ trợ di chuyển:

+ Di chuyển trong phạm vi nội tỉnh: 3.000.000 đồng/ 1 hộ.

+ Di chuyển ra ngoài tỉnh: 5.000.000 đồng/ 1 hộ.

2/2

Trường hợp người bị thu hồi đất không còn chỗ ở khác; trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (bố trí tái định cư) thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà 200.000 đ/1 hộ/1 tháng, thời gian hỗ trợ tối đa 6 tháng, người được hỗ trợ phải có hợp đồng thuê nhà.

2. Đối với tổ chức có đủ điều kiện được bồi thường thiệt hại về đất và tài sản mà phải di chuyển cơ sở, được hỗ trợ chi phí thực tế về di chuyển, tháo dỡ và lấp đất.

Điều 5. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp được giao, được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 6 tháng nếu phải di chuyển chỗ; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì thời gian hỗ trợ tối đa là 12 tháng. Mức hỗ trợ bằng tiền cho một nhân khẩu có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, tại thời điểm thu hồi đất, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận tương đương 30 kg gạo tẻ (loại trung bình)/ 01 tháng/01 nhân khẩu, giá hỗ trợ được tính theo thông báo giá của Sở Tài chính tại thời điểm hỗ trợ.

2. Tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh khi bị nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ bằng tiền. Căn cứ vào thời gian bị ngừng sản xuất kinh doanh để xác định mức hỗ trợ cho phù hợp, mức hỗ trợ tối đa không quá 30% thu nhập sau thuế của 1 năm, nhưng không quá 60 triệu đồng.

Thu nhập sau thuế xác định theo đúng quy định của Nhà nước về phương pháp xác định thu nhập doanh nghiệp và được tính theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề và phải được cơ quan thuế sở tại kiểm tra và xác nhận.

Điều 6. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

Hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi bị thu hồi trên 30% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, tại nơi thu hồi, chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hỗ trợ chi phí chuyển đổi nghề nghiệp cho những lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động, để đi học nghề tại cơ sở dạy nghề. Mức hỗ trợ 350.000đ/ 1 tháng/ 1 người, thời gian hỗ trợ 6 tháng.

Điều 7. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn

Đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn được hỗ trợ. Mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở đơn giá bồi thường đối với từng hạng đất tương ứng. Tiền hỗ trợ nộp vào ngân sách nhà nước và được cấp lại 100% cho ngân sách xã, phường, thị trấn. Số tiền hỗ trợ được cấp lại chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng và sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn trên cơ sở phải có dự toán ngân sách được lập và phê duyệt theo đúng định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 8. Hỗ trợ sản xuất tại nơi tái định cư

Hộ sản xuất nông nghiệp phải di chuyển vào khu tái định cư và được giao đất để sản xuất nông nghiệp tại khu tái định cư được hỗ trợ sản xuất cho vụ sản

th.

xuất đầu tiên. Mức hỗ trợ sản xuất bằng 100% kinh phí để mua giống, phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu theo định mức và quy trình kỹ thuật của từng loại cây trồng. Mức hỗ trợ tối đa: 3.000.000 đồng/ha.

Điều 9. Hỗ trợ khác

1 Hỗ trợ gia đình chính sách: những hộ gia đình có đối tượng chính sách xã hội thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ, và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng (thuộc phòng LĐTBXH huyện, thị xã quản lý, xác nhận) phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới do bị thu hồi đất thì ngoài việc được hỗ trợ di chuyển theo mức quy định tại Điều 4 bản Quy định này còn được hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ.

2 Thường di chuyển đúng kế hoạch: Các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới, thực hiện di chuyển đúng kế hoạch theo thông báo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện (phải có đăng ký và cam kết di chuyển đúng kế hoạch với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện, thị) thì được thưởng di chuyển 4.000.000 đồng/hộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy định này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang biết để thực hiện và giám sát kiểm tra quá trình thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc xét duyệt, chi trả, thanh toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 11. Giao Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch- Đầu tư, Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

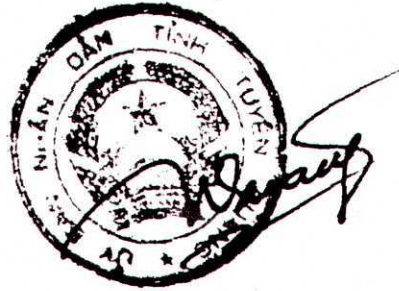
Điều 12. Quy định này là căn cứ để lập dự toán, thực hiện hỗ trợ và thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 13. Những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi

phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Tài chính. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp - Thủ công nghiệp và các cơ quan khác có liên quan để xem xét và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang